TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 591/2024/DS-PT
Ngày: 31-7-2024
V/v Tranh chấp liên quan đến việc giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Hà Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp liên quan đến việc giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1720/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 817/2023/QĐ-SCBSBA ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2209/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: F Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 54D Võ Thị N, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Mai Tiến L – Công ty L4 (có mặt).

Địa chỉ: B Đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trương Quang V, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: 1 Đường số F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông V: Ông Trương Quang M, sinh năm 1993 (Theo ăn bản ủy quyền ngày 30/7/2024) (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: 8.05 C N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông V: Luật gia Nguyễn Thị Ngọc H1, Trung tâm tư vấn pháp lý tại Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị N1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: O, D A, N.

Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: F Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Mỹ H2, sinh năm 1963; địa chỉ: 1 V, Phường B, quận B; Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7480 ngày 25/8/2023 tại VPCC Nguyễn Quốc C, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Mai Tiến L – Công ty L4 (có mặt).

Địa chỉ: B Đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Trương Quang V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là bà Trương Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Mai Tiến L trình bày:

Cha mẹ bà H là ông Trương Quang T (chết ngày 10/7/2017) và bà Nguyễn Thị L1 (chết ngày 08/11/2021) có 04 người con chung, không có con riêng, con nuôi, gồm:

1/ Ông Trương Quang V, sinh năm 1955

2/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1960

3/ Bà Trương Thị Kim L2, sinh năm 1962

4/ Bà Trương Thị N1, sinh năm 1970.

Khi bà L2 03 tuổi thì bị tai nạn bom mìn chiến tranh nên sức khỏe không được bình thường, thường xuyên không nhận thức và làm chủ hành vi. Bà L2 không có chồng, con. Ngày 22/02/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 220/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố bà L2 mất năng lực hành vi dân sự (quyết định đã có hiệu lực pháp luật). Quyết định trên không chỉ định người giám hộ cho bà L2 mà yêu cầu bà L1, ông V, bà H, bà N1 liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục giám hộ cho bà L2 theo quy định pháp luật.

Sau khi bà Nguyễn Thị L1 chết thì bà Trương Thị Kim L2 sống cùng gia đình ông Trương Quang V đến nay, nhưng gia đình ông V không đối xử tốt với bà L2 (không cho bà L2 về thọ tang mẹ, ngăn cản không cho các chị em thăm nuôi bà L2, tự ý chuyển nhà đi nơi khác và giấu địa chỉ không cho chị em bà H tìm được bà L2, bà L2 đang là người bệnh nhưng bắt bà L2 làm các công việc nặng nhọc phụ gia đình ông V bán quán nước…). Cụ thể các hành vi đối xử không tốt với các em của ông V có camera quay lại một phần, phía nguyên đơn đã nộp cho Hội đồng xét xử và đã gửi cho bị đơn tiếp cận các đoạn phim, ảnh này. Do đó bà Trương Thị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận bà Trương Thị H là người giám hộ hợp pháp của bà Trương Thị Kim L2, ông Trương Quang V là người giám sát việc giám hộ trong thời gian bà H chăm sóc và nuôi dưỡng bà L2; hiện nay bà L2 đang sống cùng gia đình ông V, nếu yêu cầu của bà H được chấp nhận thì đề nghị buộc ông V giao bà L2 cho bà H để bà H thực hiện quyền giám hộ, chăm sóc cho bà L2.

Bà H không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông V. Bà H đủ điều kiện trở thành người giám hộ cho bà L2 bởi: Khi bà L1 còn sống thì bà H là người chăm sóc mẹ, bà L1 cũng có thư tay thể hiện ý chí muốn bà H hoặc bà N1 trực tiếp chăm sóc cho bà L2, bà H là phụ nữ nên việc chăm sóc cho bà Lương tiện hơn, ngay cả mẹ mình ông V cũng không yêu thương chăm sóc thì sao có thể chăm sóc tốt cho bà L2. Về khả năng tài chính, bà H có 02 căn nhà, nhà ở F Đ đang cho em rể (chồng bà N1) là ông H3 thuê lấy tiền thuê nhà hàng tháng, nhà ở C thì hai vợ chồng bà H cùng người con đang ở. Nếu được giao giám hộ cho bà L2 thì bà H sẽ đưa bà L2 về nhà ở C chăm sóc, nhà rộng rãi có sân vườn, không khí trong lành và có các thiết bị y tế hỗ trợ trị liệu cho bà L2. Bà H là trụ cột kinh tế gia đình, bên cạnh 02 căn nhà nêu trên thì vẫn còn các tài sản khác để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho bà L2, chứ chưa kể đến việc bà H được bà N1 và các con cho tiền tiêu vặt hàng tháng. Sắp tới khi bà N1 về Việt Nam định cư luôn thì 02 chị em sẽ cùng chăm sóc bà L2. Về thời gian chăm sóc bà L2: bà H đã nghỉ hưu, có thể dành thời gian chăm sóc trực tiếp cho bà L2 cũng như đưa bà L2 đi khám sức khỏe định kỳ.

– Bị đơn ông Trương Quang V do bà Nguyễn Thị Thanh L3 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về quan hệ nhân thân và việc bà Trương Thị Kim L2 bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì bị đơn thống nhất với nguyên đơn.

Về quá trình sinh sống, nuôi dưỡng, chăm sóc bà L2: Từ năm 1980 ông V sống cùng cha mẹ và bà L2, khi ông V kết hôn thì vợ chồng ông cùng chăm sóc bà L2; khi đó bà H, bà N1 đã lấy chồng nên dọn ra ở riêng. Đến năm 2017 khi ông T chết, bà L1 nghe lời các con gái dẫn bà L2 ra ngoài ở cùng với ông Vũ Trọng H4 (chồng bà N1) mà không có bà H hay bà N1 ở cùng. Sau đó cuối năm 2018 bà L1 một mình dọn đi chỗ khác. Nên vợ chồng ông V đến nhà ông H4 đón bà L2 và đi đón bà L1 về ở cùng gia đình ông V. Từ thời điểm đó đến nay vợ chồng ông V vẫn chăm sóc cho bà L2 đầy đủ mà không có sự hỗ trợ tài chính từ bà L1 hay bà H, bà

N1; và cũng không có việc ông V đối xử tệ hay cấm mẹ, các em gặp bà L2 như phía nguyên đơn trình bày. Bà N1 hiện nay đang ở N-uy, còn bà H thì từ xưa đến nay chưa từng ở cùng hay chăm sóc cho bà L2. Bà L2 đang ở cùng gia đình ông V tại 1 Đường số F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình ông V vẫn đảm bảo tài chính, lẫn thời gian, người chăm sóc cho bà L2; cần thiết để gia đình ông V tiếp tục chăm sóc bà L2 để đảm bảo sự ổn định cho người bệnh.

Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc: công nhận ông Trương Quang V là người giám hộ hợp pháp của bà Trương Thị Kim L2, bà Trương Thị H là người giám sát việc giám hộ trong thời gian ông V chăm sóc và nuôi dưỡng bà L2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị N1, người đại diện theo ủy quyền của bà N1 là bà Phan Thị H2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N1 là Luật sư Mai Tiến L trình bày*:

Thống nhất với trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để bà H là người giám hộ cho bà L2, còn ông V là người giám sát việc giám hộ.

Khi cha mẹ còn sống thì bà N1 thường xuyên gửi tiền sinh hoạt, thanh toán chi phí khám chữa bệnh cho cha mẹ và cho bà L2, do đó bà L1 cũng mong bà N1 sẽ là người trực tiếp chăm sóc cho bà L2. Tuy nhiên do tính chất công việc nên bà N1 chưa thể về Việt Nam để chăm sóc bà L2 được; bà N1 có kế hoạch 04 năm nữa sẽ về Việt Nam luôn để sống gần gia đình. Bà N1 cam kết nếu bà H được giám hộ bà L2 thì bà N1 sẽ gửi về cho bà H 20.000.000 đồng/tháng để hỗ trợ bà H chăm sóc bà L2, nhưng nếu ông V được quyền giám hộ thì bà N1 không hỗ trợ khoản này.

Bà N1 cho rằng bà H có các điều kiện tốt hơn, phù hợp làm người giám hộ cho bà L2 hơn là ông V: Bà H có thể cung cấp cho bà L2 môi trường sống tốt hơn, không phải làm các công việc nặng nhọc, cũng như bà H là phụ nữ, tiện cho việc chăm sóc, vệ sinh cá nhân cho bà L2, thấu hiểu tâm lý của bà L2; trong khi nhà ông V thì có 04 người, ông V và 02 con trai lớn không tiện chăm sóc cá nhân cho bà L2, mọi việc dồn lên chị dâu (vợ ông V) chăm sóc em chồng không thuận tiện. Về điều kiện tài chính thì bà H có tài chính ổn định và có nhà riêng, không phải ở nhà của con như ông V.

Trước đây khi bà L1 còn sống thì bà có kể là gia đình ông V làm bà buồn nhiều, sau khi bà L1 chết ông V lại đem bà L2 đi nơi khác sống mà không thông báo cho các chị em biết, cũng không cho biết địa chỉ để chị em đến thăm bà L2 nên việc để ông V giám hộ cho bà L2 làm bà N1 không yên tâm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1720/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H về việc: Chỉ định bà Trương Thị H làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2 (sinh năm 1962) bị mất năng lực hành vi dân sự (theo Quyết định số 220/2021/QĐST-DS ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Án đã có hiệu lực pháp luật).

Buộc ông Trương Quang V và người nhà của ông V giao người mất năng lực hành vi dân sự là bà Trương Thị Kim L2 cho bà Trương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trương Quang V là người giám sát việc giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trương Quang V về việc: Công nhận ông V làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2023, bị đơn ông Trương Quang V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn Trương Quang V có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Luật gia Nguyễn Thị Ngọc H1 và người đại diện ủy quyền ông Trương Quang M thống nhất giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm vì các lý do: Gia đình ông V đầy đủ điều kiện về nhân lực, nơi ở và kinh tế để chăm sóc, nuôi nấng bà L2. Ông V và vợ ông có toàn thời gian để chăm sóc và quan sát bà L2. Phía bị đơn có kế hoạch chăm sóc cho bà L2 sinh hoạt, ăn uống, ngủ nghỉ, chữa bệnh. Về chỗ ở bị đơn có 02 căn nhà đều là tài sản của ông V. Ông V có tài chính ổn định thể hiện qua lương hưu gần 10.000.000 đồng/tháng,những phần thu nhập khác thì tổng thu nhập của ông V là 25.000.000 đồng/tháng, nhiều hơn gấp 03 lần so với thu nhập của bà H.

Về vấn đề đạo đức của ông V cũng như việc ông V chăm sóc tốt cho bà L2 đã được chính quyền địa phương và hàng xóm xung quanh xác nhận. Qua xác nhận của công an, tổ trưởng khu phố, hàng xóm thể hiện ông V có hạnh kiểm tốt. Thực tế ông V là một người con có hiếu khi hết lần này đến lần khác đưa mẹ và em gái về chăm sóc. Ông V là người đã chăm sóc cho bà L2 và cha mẹ suốt 50 năm qua, chứng minh là người đủ điều kiện và tình thương để chăm sóc cho bà L2. Việc này

cần thiết để duy trì sự ổn định cuộc sống cho bà L2 vì gia đình ông V thấu hiểu cho hoàn cảnh của bà L2, việc thay đổi người giám hộ trong hoàn cảnh này sẽ gây xáo trộn cuộc sống của bà L2 và chưa chắc sẽ đem lại sự chăm sóc tốt nhất cho bà L2.

Mặt khác bà H không đủ điều kiện để chăm sóc tốt nhất cho bà L2, điều kiện chỗ ở của bà H chỉ có 20m^2 đất thổ cư và khu đất này thuộc đất quy hoạch. Đồng thời khoảng cách địa lý cũng như cơ sở vật chất, tiện ích ở C không thể bằng thành phố T. Về tài chính, thu nhập của bà H không chứng minh được mà chỉ có thể áng chừng. Ngoài những sao kê tài khoản ngân hàng bà H cung cấp, trong đó có 100.000.000 đồng là do bà N1 gửi về thì tiền trong tài khoản còn lại vài triệu. Bà H khai số tiền cho ông H4 thuê nhà F Đ là 10.000.000 đồng/tháng nhưng thực tế chỉ có 7.000.000 đồng. Gia đình ông V không cần sự chu cấp tài chính từ bà N1 hay bà H. Về những video, hình ảnh phía nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện một thời điểm nhất thời chứ không thể hiện toàn bộ quá trình chăm sóc bà L2. Những hình ảnh này không liên tục, rời rạc và cắt ghép có chủ ý chứ không phải toàn bộ sự thật. Việc tranh chấp giám hộ cho bà L2 là xuất phát sau khi có vụ án tranh chấp tài sản của gia đình. Vợ chồng bà H hiện nay đã hơn 65 tuổi nhưng vẫn phải đi làm thì điều kiện kinh tế không đảm bảo nuôi bản thân, nuôi em. Bà N1 hiện tại không có ở Việt Nam, chồng bà N1 còn phải thuê nhà của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trương Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N1 – Luật sư Mai Tiến L trình bày: Bà H và bà N1 hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi bà L2. Về thu nhập như bà H đã trình bày cùng các hóa đơn, chứng từ bà H có thu nhập hơn 20.000.000 đồng/tháng. Ngoài tiền cho thuê nhà và tiền bà N1 hỗ trợ thì bà H còn đi làm thêm. Bà N1 là người xác nhận sẽ hỗ trợ thêm bà H mỗi tháng 20.000.000 đồng để chăm sóc bà L2. Bà H là chị ruột của bà L2, cùng là phụ nữ bà H sẽ thấu hiểu và chăm tóc tốt cho bà L2. Từ những căn cứ trên bà H và bà N1 hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc bà L2 cả khi về già. Trong trường hợp nhận nuôi bà L2 sẽ đưa bà L2 về căn nhà ở C. Căn nhà này có diện tích lên đến 100 m^2 chứ không phải 20 m^2 như lời trình bày của phía bị đơn. Môi trường sống ở C phù hợp với người bệnh hơn là ở trong thành phố.

Vợ chồng ông V và con trai út đang ở nhờ nhà của con trai là ông M, thu nhập của vợ chồng ông V là dựa vào lương hưu 9.000.000 đồng/tháng và tiền cho thuê nhà. Tiền thuê nhà hiện nay chuyển vào tài khoản của ông M, ông M là con của ông V là người không có quyền hay nghĩa vụ phải nuôi bà L2 trong trường hợp này. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp

hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn bà Trương Thị H khởi kiện đề nghị được làm người giám hộ bà Trương Thị Kim L2, ông Trương Quang V sẽ là người giám sát việc giám hộ. Bị đơn ông Trương Quang V không đồng ý, có yêu cầu phản tố đề nghị công nhận ông V là người giám hộ cho bà L2.

Xét thấy, khi cụ L1 và bà L2 sống chung với gia đình ông V có xảy ra mâu thuẫn, nên cụ L1 dẫn bà L2 ra bên ngoài thuê nhà khác để ở. Đồng thời, theo giấy viết tay ngày 09/6/2017 của cụ L1 có tâm nguyện giao bà L2 cho bà N1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N1 đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H và chu cấp mỗi tháng 20.000.000 đồng cùng với bà H nuôi dưỡng, chăm sóc bà L2, đồng ý để ông V là người giám sát việc giám hộ. Mặt khác, xét điều kiện về chỗ ở thì vợ chồng ông V đang ở nhờ nhà của con trai Trương Quang M, bà H thì sống tại nhà riêng ở C; bà L2 là phụ nữ nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng giao cho bà H là phù hợp hơn so với ông V.

Vì vậy, khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của bà N1 là yêu cầu chính đáng để đảm bảo lợi ích cho người được giám hộ là bà L2, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao bà L2 cho bà H là người giám hộ, chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ và hợp lý.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đánh giá đầy đủ các chứng cứ và quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Trương Quang V kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, xét kháng cáo của ông V yêu cầu sửa lại bản án sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét:

[1] Theo đơn khởi kiện, bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án chỉ định bà làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2, bị Tòa án tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự; ông Trương Quang V là người giám sát việc giám hộ, do bà Trương Thị N1 đang ở nước ngoài.

Theo đơn yêu cầu phản tố, ông Trương Quang V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H. Ông có yêu cầu Tòa án chỉ định ông làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2.

[2] Quá trình chăm sóc bà Trương Thị Kim L2:

Bà L2 là con của ông Trương Quang T (chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị L1 (chết năm 2021); có 03 anh chị em: ông Trương Quang V (sinh năm 1955), bà Trương Thị H (sinh năm 1960) và bà Trương Thị N1 (sinh năm 1970, hiện đang ở

Na Uy). Ngày 22/02/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 220/2021/QĐST-DS tuyên bố bà L2 mất năng lực hành vi dân sự. Việc chăm sóc bà L2 do bà L1 thực hiện.

Khi bà L1 còn sống thì bà L1 và bà L2 đã có thời gian sống chung với gia đình ông V. Do xảy ra mâu thuẫn, năm 2017, bà L1 dẫn bà L2 ra bên ngoài thuê nhà khác ở. Sau khi bà L1 chết thì bà L2 sống cùng gia đình ông V.

[3] Điều kiện để chăm sóc bà Trương Thị Kim L2:

Bà H có 02 căn nhà, bà đang sinh sống tại căn nhà ở C còn căn nhà ở B đang cho thuê. Nếu được giao làm người giám hộ bà sẽ đưa bà L2 về tại căn nhà tại C để tiện chăm sóc nuôi dưỡng.

Vợ chồng ông V, người con trai nhỏ và bà L2 đang sinh sống tại nhà của con trai lớn là ông Trương Quang M ở T, còn căn nhà ở B đang cho thuê; việc chăm sóc cho bà L2 là do bà Lê Thị T1 vợ ông V thực hiện.

[4] Ý kiến, nguyện vọng của các thành viên trong gia đình:

Theo nội dung giấy viết tay ngày 09/6/2017, bà L1 có nguyện vọng: "*khi mẹ yếu hoặc qua đời mẹ tin tưởng và giao chị Trương Thị Kim L2 cho…em Trương Thị N1 chăm sóc nuôi dưỡng chị Trương Thị Kim L2 thay mẹ… Mong các con và chính quyền các cơ quan pháp luật giúp đỡ cho con tôi được thực hiện theo đúng tâm nguyện của tôi. Chữ viết và chữ ký của tôi khi còn khỏe mạnh và minh mẫn".*

Bà Trương Thị N1 trình bày bà L1 nhiều lần điện thoại than phiền với bà về việc không hài lòng gia đình ông V và không thể tiếp tục cùng ở với gia đình ông V. Gia đình ông V nhiều lần ngăn cản bà liên lạc với bà L1. Đôi lúc bà thấy bà L1 có vẻ hốt hoảng, sợ sệt do việc nói chuyện với bà qua điện thoại sợ bị người nhà ông V phát hiện. Bà đề nghị Tòa án chỉ định bà H giám hộ cho bà L2. Bà N1 sẵn sàng chu cấp mỗi tháng 20.000.000 đồng cùng với bà H chăm sóc cho bà L2 theo tâm nguyện của bà L1.

[5] Do bà L2 và bà H là chị em ruột, cùng là phụ nữ nên việc bà H chăm sóc bà L2 dễ dàng thuận tiện hơn việc để chị dâu chăm sóc cho em chồng, trong khi bà L2 ngày càng lớn tuổi, thường xuyên đau bệnh nên càng cần nhiều sự quan tâm, chăm sóc hơn; Bà H và bà N1 có đủ điều kiện tài chính và chỗ ở hơn; Dựa trên nguyên vọng của các thành viên khác trong gia đình đều muốn giao bà L2 cho bà H chăm sóc, việc này phù hợp với truyền thống và đạo lý, là nhằm đảm bảo tốt cho bà L2.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trương Quang V là hợp tình và hợp lý.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận kháng của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên toà.

[7] Do ông V thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Quang V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H về việc: Chỉ định bà Trương Thị H làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2 (sinh năm 1962) bị mất năng lực hành vi dân sự (theo Quyết định số 220/2021/QĐST-DS ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Án đã có hiệu lực pháp luật).

Buộc ông Trương Quang V và người nhà của ông V giao người mất năng lực hành vi dân sự là bà Trương Thị Kim L2 cho bà Trương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trương Quang V là người giám sát việc giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trương Quang V về việc: Công nhận ông V làm người giám hộ cho bà Trương Thị Kim L2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

3. Án phí phúc thẩm: Ông Trương Quang V được miễn nộp tiền án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(5),(LHTT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa Hiệp